

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen và Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen tại Công văn số 05/CV-BQL ngày 19/01/2017 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Báo cáo thẩm định số 34/BC-SNV ngày 17/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh- truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, NNTN4 *de*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa



112

U

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen

Ban hành kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2017

của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, lề lối làm việc, quan hệ công tác và nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen (*sau đây gọi tắt là Ban Quản lý*).

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc và mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ với chế độ thủ trưởng. Những công việc quan trọng, cần thiết, Trưởng ban sẽ quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân sau khi bàn bạc thống nhất trong lãnh đạo Ban. Trường hợp bàn bạc không thống nhất, Trưởng ban quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình, các ý kiến khác được bảo lưu.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Quản lý

Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả của Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen; phối hợp với thủ trưởng các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban

Phó Trưởng Ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình công tác

Trên cơ sở chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chương trình công tác của Tỉnh ủy, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Ban quản lý tiến hành xây dựng chương trình kế hoạch công tác cụ thể của cơ quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thời hạn giải quyết công việc

Những công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó, nếu pháp luật không quy định thời gian giải quyết thì Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban được phân công hoặc được ủy quyền chịu trách nhiệm giải quyết và trả lời cho tổ chức hoặc công dân trên tinh thần cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết, Trưởng ban có trách nhiệm thông báo (bằng văn bản) cho tổ chức và công dân biết.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Trưởng ban phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Trưởng ban phải chủ trì và trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản.

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản, nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; ban hành văn bản phải đến đúng đối tượng thi hành trong văn bản và thẩm quyền.

3.1 Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khi trình ký Trưởng ban phải lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2 Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Trưởng ban: việc ký và ban hành do Trưởng ban chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Chế độ thông tin báo cáo

4.1 Trưởng ban thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan theo đúng thời gian quy định.

4.2 Khi đi công tác ngoài tỉnh, Trưởng ban phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước 3 ngày, trường hợp đột xuất thì phải báo cáo ngay trước khi đi để Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến.

4.3 Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền thì Trưởng ban phải báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

5. Công tác lưu trữ

Việc lưu trữ phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với các Bộ ngành liên quan

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1 Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ do pháp luật quy định.

2.2 Chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao.

3. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy

Ban quản lý phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Trên nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ chung của từng cơ quan. Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về lĩnh vực ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

5. Đối với các đoàn thể

Ban quản lý phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động cán bộ công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể.

6. Đối với các doanh nghiệp

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đối với các doanh nghiệp đầu tư trong khu nông nghiệp ứng dụng cao Măng Đen.



Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trưởng ban Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng cao Mãng Đen căn cứ vào quy chế này quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Ban quản lý theo quy định.

Trưởng Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mãng Đen có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định. / Cao

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

